

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2018/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp  
công lập từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của thành phố Cần Thơ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này quy định mức học phí từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020 - 2021 đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của thành phố Cần Thơ.

## **Điều 2. Mức học phí**

1. Mức học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư áp dụng theo các khối ngành, chuyên ngành đào tạo (*Đính kèm phụ lục*).

2. Học phí đối với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ được xác định bằng mức học phí chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học quy định tại Khoản 1, Điều này nhân (x) hệ số sau đây:

<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Hệ số</b>
Đào tạo thạc sĩ	1,5
Đào tạo tiến sĩ	2,5

3. Mức học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của thành phố bằng mức học phí quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều này.

## **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

2. Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu thi hành.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hiểu**

**Phụ lục**

**QUY ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN ĐANG HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC  
ĐẠI HỌC, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP  
CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ TỪ NĂM HỌC 2018 - 2019 ĐẾN NĂM HỌC 2020 - 2021**

*(Kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)*

*Đơn vị tính: Đồng/tháng/sinh viên*

STT	Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Mức học phí năm học 2018 - 2019			Mức học phí năm học 2019 - 2020			Mức học phí năm học 2020 - 2021		
		Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	490.000	550.000	690.000	530.000	600.000	760.000	590.000	660.000	830.000
2	Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	570.000	650.000	820.000	630.000	720.000	900.000	700.000	800.000	1.000.000
3	Y dược	750.000	850.000	1.060.000	820.000	940.000	1.170.000	900.000	1.030.000	1.290.000